

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 288, 290 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST - DSTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Thôn TB, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: - Ông Lã Như B, sinh năm 1962.

- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Ông Nguyễn Ngọc M và ông Lã Như B, bà Đặng Thị H đồng ý thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay ngày 12/6/2011 giữa ông Nguyễn Ngọc M và ông Lã Như B, bà Đặng Thị H đối với thửa đất tại khu vực ngã ba YL, thôn TĐ, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lã Như B và bà Đặng Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), trong đó ông Lã Như B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bà Đặng Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Hình thức thanh toán chia làm 02 lần cụ thể như sau:

+ Lần 01: Ngày 15/10/2022 ông Lã Như B và bà Đặng Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Trong đó ông Lã Như B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bà Đặng Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Lần 02: Ngày 15/12/2022 ông Lã Như B và bà Đặng Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Trong đó ông Lã Như B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bà Đặng Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

* Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp luật có quy định khác.

* Về chi phí tố tụng:

- Ông Nguyễn Ngọc M tự nguyện nộp 6.390.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản (đã được quyết toán xong).

- Ông Lã Như B và bà Đặng Thị H phải chịu 3.330.000 đồng (*Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền chi phí giám định và có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.330.000 đồng (*Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) cho ông Nguyễn Ngọc M (do ông Nguyễn Ngọc M đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định).

* Về án phí: Do ông M, ông B, bà H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định của pháp luật (có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Huệ